

Số: 07/2017/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 288/TTr-STC ngày 01 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Đăng ký giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký giá: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 quy định này.

2. Đối tượng thực hiện đăng ký giá: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá ở địa phương.

a) Sở Tài chính:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải đăng ký giá thuộc thẩm quyền khi Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá;

- Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k Khoản 1 Điều 3 Nghị định 177/NĐ-CP ngày 14/11/2013;

- Công khai giá đăng ký của các tổ chức trên trang thông tin điện tử của cơ quan hoặc phương thức thích hợp khác.

b) Sở Công Thương:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải đăng ký giá thuộc thẩm quyền khi Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá;

- Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Y tế.

c) Sở Y tế:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải đăng ký giá thuộc thẩm quyền khi Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá;

- Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện):

- Thông báo Danh sách các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá trên địa bàn khi Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá trên địa bàn quản lý;

- Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá trên địa bàn địa phương;

- Công khai giá đăng ký của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá tại địa bàn trên trang thông tin điện tử của cơ quan hoặc phương thức thích hợp khác;

- Tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả thực hiện đăng ký giá của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn khi Nhà nước kết thúc áp dụng biện pháp bình ổn giá gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

e) Sở Công Thương, Sở Y tế tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả thực hiện đăng ký giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn khi Nhà nước

kết thúc áp dụng biện pháp bình ổn giá gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

4. Quy trình tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 56/2014/TT-BTC và Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

6. Thời điểm đăng ký giá:

Trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá bắt đầu từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đăng ký giá có hiệu lực và trước khi định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ bằng việc lập Biểu mẫu đăng ký giá gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Cách thức thực hiện đăng ký giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Định giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính Phủ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính Phủ;

b) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành gồm:

- Giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp;

- Giá tính thuế tài nguyên;

- Giá dịch vụ xe vận tải hành khách, vận tải hàng hóa ra, vào bến bãi theo quy định của Luật giao thông đường bộ;

- Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà;

- Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; Giá mua nhà ở thương mại để bố trí nhà ở tái định cư; Giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn tỉnh;

- Giá các loại tài sản, hàng hóa dịch vụ khác phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thời hạn quyết định giá.

a) Trình tự, quy trình thẩm định phương án giá:

- Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập hồ sơ phương án giá theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm lập hồ sơ phương án giá gửi cơ quan chủ quản (trong trường hợp đơn vị trực thuộc lập hồ sơ phương án giá) xem xét thống nhất, lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; trên cơ sở đó tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh lại phương án và có văn bản kèm theo hồ sơ phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Sau khi nhận đầy đủ Hồ sơ phương án giá theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định phương án giá. Căn cứ vào nội dung phương án giá và loại hàng hóa, dịch vụ, Sở Tài chính tự tổ chức thẩm định hoặc mời các Sở, ngành có liên quan tham gia thẩm định.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định giá, Sở Tài chính có văn bản thông báo kết quả thẩm định đến cơ quan, đơn vị để hoàn thiện Hồ sơ phương án giá. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo quy định Điều 14, Khoản 2 Điều 16 của Quy định này, Sở Tài chính hoặc Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với việc thẩm định Bảng giá đất, Bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ khác, nếu cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định giá, Hội đồng định giá thì được thực hiện theo quyết định đó. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật chuyên ngành có quy định về thẩm định phương án giá thì thực hiện theo quy định đó.

b) Thời hạn thẩm định phương án giá và thời hạn quyết định giá: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP.

c) Hồ sơ phương án giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc định giá là Sở Tài chính, các sở chuyên ngành.”

3. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá;

b) Xi măng, thép xây dựng;

c) Than;

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

e) Dịch vụ tại cảng biển;

g) Sách giáo khoa;

h) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước;

i) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi;

k) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;

l) Etanol nhiên liệu không biến tính; khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG);

m) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện kê khai giá theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thời điểm kê khai giá:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá thực hiện kê khai giá bằng việc gửi thông báo mức giá đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi định giá, điều chỉnh giá. Trường hợp kê khai giảm giá, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện giảm giá ngay, đồng thời gửi văn bản kê khai giá để thông báo mức giảm giá đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá

a) Sở Tài chính:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo Danh sách các tổ chức phải kê khai giá, điều chỉnh Danh sách các tổ chức kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải kê khai giá thuộc thẩm quyền;

- Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá theo Thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh; trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Y tế.

b) Sở Công Thương:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải kê khai giá thuộc thẩm quyền;

- Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Y tế.

c) Sở Giao thông Vận tải:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải kê khai giá thuộc thẩm quyền;

- Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng thực hiện kê khai giá dịch vụ cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi; thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông Vận tải.

d) Sở Y tế:

- Tổ chức triển khai Thông báo danh sách các đối tượng phải kê khai giá thuộc thẩm quyền;

- Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử

dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước; thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

đ) Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hằng năm các sở chuyên ngành (Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Y tế) chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan chuyên môn của tỉnh rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức kê khai giá tại địa phương thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thông báo điều chỉnh danh sách các tổ chức kê khai giá tại địa phương.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thông báo danh sách các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn địa phương;

- Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn địa phương. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính;

- Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điều chỉnh Danh sách cá nhân kê khai giá tại địa phương.

5. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

6. Quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư 233/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.”

4. Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 3, Khoản 3 Điều 8, Khoản 3 Điều 13 Thông tư 56/2014/TT-BTC; Khoản 3 Điều 15 Nghị định 177/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 24 Luật Giá.

2. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền: Giá các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này (*trừ phương án giá do các sở, ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quy định này*) sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành chức năng có liên quan;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án giá do các sở chuyên ngành và các đơn vị sản xuất, kinh doanh xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá.”

5. Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Quyền hạn, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành:

a) Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn lập Phương án giá cước vận tải, giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải;

- Xây dựng và trình mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển;

- Chủ trì xây dựng và trình phương án:

+ Giá tối đa: Dịch vụ sử dụng đường bộ do tỉnh quản lý thuộc các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý;

+ Khung giá: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do tỉnh quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý;

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ lập và trình hồ sơ phương án giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

b) Sở Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành: Xây dựng Công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng, chỉ số giá xây dựng; Xây dựng và trình: Đơn giá xây dựng, đơn giá bồi thường công trình, vật kiến trúc thuộc chuyên ngành quản lý;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở; giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương; Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; Giá mua nhà ở thương mại để bố trí nhà ở tái định cư; Giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì xây dựng và trình phương án giá tối đa: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì xây dựng và trình: Phương án xây dựng Bảng giá đất, Bảng giá đất điều chỉnh, phương án giá đất theo quy định của pháp luật đất đai; giá tính thuế tài nguyên;

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ lập và trình phương án giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ do tỉnh quản lý.

d) Sở Công Thương:

- Chỉ đạo, tuyên truyền các quy định của nhà nước đối với việc niêm yết giá, kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết đối với các đơn vị, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn nơi có giao dịch thực hiện mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

- Chủ trì xây dựng và trình: Phương án giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ lập và trình phương án giá cụ thể: dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng và trình đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi thuộc chuyên ngành quản lý; giá rừng bao gồm rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ lập và trình hồ sơ phương án giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tỉnh quản lý.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: Phương án giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (học phí) thuộc tỉnh.

g) Sở Y tế:

Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế).

h) Cục Thuế tỉnh:

- Xây dựng và trình giá thóc để tính thu thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Đề xuất điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà theo thẩm quyền.

i) Các sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Chủ trì xây dựng và trình giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp cùng Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện thẩm định phương án giá theo quy định.”

Điều 2.

1. Hủy bỏ Khoản 9 Điều 14 và Điểm g Khoản 1 Điều 16 của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định 02/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thay đổi thứ tự Khoản 10 thành Khoản 9, Khoản 11 thành Khoản 10 tại Điều 14 của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định 02/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2017. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *MW*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Hồng Diên